

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN BA TƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2011/NQ-HĐND

Ba Tơ, ngày 30 tháng 12 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Đề án phát triển đô thị trên địa bàn huyện Ba Tơ giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ KHOÁ X - KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị định số 62/2011/NĐ-CP ngày 26/7/2011 của Chính phủ về thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 34/TT-BXD ngày 30 tháng 9 năm 2009 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết Nghị định 42/2009/NĐ-CP của Chính phủ về phân loại đô thị;

Căn cứ Quyết định số 04/2005/QĐ-TTg ngày 06/01/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/6/2011 của Tỉnh Ủy Quảng Ngãi về việc Phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2011/NQ-HĐND ngày 22/7/2011 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc phát triển đô thị tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ngãi ngày 26/10/2011 về việc phê duyệt Đề án phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 09/12/2011 của Huyện Ủy huyện Ba Tơ về việc Phát triển đô thị trên địa bàn huyện giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020;

Trên cơ sở xét Tờ trình số 171/TTr-UBND ngày 19/12/2011 của UBND huyện Ba Tơ về việc thông qua Đề án phát triển đô thị trên địa bàn huyện Ba Tơ giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020 và ý kiến của Đại biểu HĐND huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua Đề án phát triển đô thị trên địa bàn huyện Ba Tơ giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020 với những nội dung chính sau đây:

I. Mục tiêu phát triển đô thị:

1. Mục tiêu chung: Tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống đô thị của huyện có cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ, đảm bảo văn minh và từng bước hiện đại, được phân bố hợp lý và phát huy thế mạnh của từng vùng. Các đô thị được hình thành sẽ là động lực là hạt nhân để thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội ở nội thị; tạo sự ảnh hưởng, lan tỏa tác động tích cực đến các vùng ngoại thị và trên địa bàn huyện.

2. Mục tiêu cụ thể: Tập trung mọi nguồn lực đầu tư phát triển Trung tâm thị trấn Ba Tơ đạt chuẩn đô thị loại V trước năm 2015 và đạt một số tiêu chí của đô thị loại IV; phát triển và mở rộng về diện tích tự nhiên, diện tích xây dựng đô thị và đảm bảo quy mô dân số ở trung tâm đô thị xã Ba Vì thuộc huyện Ba Tơ để đến năm 2015 đạt một số tiêu chí cơ bản của đô thị loại V, đến trước năm 2020 đạt đủ các tiêu chí của đô thị loại V và mở rộng thành thị trấn Ba Vì thuộc huyện Ba Tơ.

3. Một số chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2011-2015:**3.1. Đối với trung tâm thị trấn Ba Tơ:****a) Về kinh tế:**

- Phân đầu tốc độ tăng trưởng kinh tế đối với khu vực đô thị bình quân hàng năm đạt 15% - 17%.

- Thu ngân sách trên địa bàn đô thị (thị trấn Ba Tơ và xã Ba Vì) chiếm tỷ lệ 90% tổng thu ngân sách trên địa bàn huyện.

- Cơ cấu kinh tế đô thị chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng dịch vụ, công nghiệp, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp. Tỷ lệ phi nông nghiệp đạt ít nhất là 45,5% so với tổng số lao động.

b) Về phát triển đô thị và kết cấu hạ tầng:

- Tỷ lệ đô thị hoá toàn huyện đến năm 2015 đạt 13,7%.

- Phát triển mở rộng đô thị gắn kết với vùng phụ cận; các khu đô thị cũ được cải tạo, chỉnh trang; các khu đô thị mới được xây dựng hiện đại, văn minh. Kiến trúc đô thị có bản sắc riêng của vùng.

- Hệ thống các công trình hạ tầng đô thị được đầu tư xây dựng đồng bộ theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường. Mạng lưới kết cấu hạ tầng của đô thị đạt các tiêu chí - tương ứng với cấp đô thị theo quy định.

c) Về xã hội:

- Mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng toàn diện các lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại các trường học, Trung tâm giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp dạy nghề, khoa học - công nghệ, y tế, văn hoá, thể dục thể thao tại các đô thị, đảm bảo đáp ứng nhu cầu của xã hội.

- Giữ gìn và phát huy các công trình di tích lịch sử, các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp hiện có của từng đô thị.

- Nâng cao trình độ lực lượng lao động trong đô thị, giải quyết thêm nhiều chỗ làm việc.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo tại đô thị theo tiêu chí mới hiện nay xuống dưới 6% vào năm 2015.

- Thu nhập bình quân đầu người trong khu vực đô thị đến năm 2015 đạt 20 – 30 triệu đồng.

- Nâng cao nếp sống văn minh đô thị, người dân đô thị được sống trong môi trường trong lành, thân thiện, có văn hóa.

d) Về quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội:

Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và giữ vững danh hiệu vững mạnh toàn diện về quốc phòng, an ninh vào năm 2015.

3.2. Đối với trung tâm xã Ba Vì:

Đến năm 2015, chỉ tiêu đạt được bằng 70% các chỉ tiêu của trung tâm thị trấn Ba Tơ.

4. Một số chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2016-2020:

- Phân đầu tốc độ tăng trưởng kinh tế đối với khu vực đô thị bình quân hàng năm đạt 18%.

- Thu nhập bình quân đầu người trong khu vực đô thị đến năm 2020 đạt 50 triệu đồng.

- Thu ngân sách trên địa bàn đô thị chiếm tỷ lệ trên 90% tổng thu ngân sách trên địa bàn huyện.

- Tỷ lệ đô thị hoá toàn huyện đến năm 2020 đạt 17,4%.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo tại đô thị theo tiêu chí mới hiện nay xuống dưới 4% vào năm 2020 đối với trung tâm thị trấn Ba Tơ.

- Cơ cấu kinh tế đô thị chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng dịch vụ, công nghiệp, giảm tỷ trọng nông nghiệp.

II. Định hướng phát triển:

1. Những chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được:

Hướng đến mục tiêu và định hướng phát triển đã đề ra, đến năm 2015, các đô thị phải đạt được tiêu chuẩn về cấp đô thị - đảm bảo các chỉ tiêu theo quy định tại Nghị định 42/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ về phân loại đô thị và Thông tư 34/2009/TT-BXD ngày 30/9/2009 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định 42/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị.

2. Định hướng phát triển đối với từng đô thị:

2.1. Trung tâm thị trấn Ba Tơ:

- Là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội của huyện đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển đô thị trên địa bàn huyện.

- Giai đoạn 2011 - 2015: Tiếp tục mở rộng trung tâm thị trấn Ba Tơ về phía Tây và Tây Bắc của huyện với diện tích tự nhiên khoảng 2.500 ha, diện tích xây dựng đô thị 160 ha; tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị để đạt các tiêu chí của

đô thị loại V trước năm 2015 với quy mô dân số từ 7.000 - 8.000 người là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội của huyện; cơ cấu kinh tế là dịch vụ, công nghiệp, nông - lâm nghiệp.

- Đến trước năm 2020 mở rộng về hướng Đông Nam và Tây Nam có diện tích đô thị khoảng 170 - 180 ha với quy mô dân số khoảng 8.000 - 10.000 người và đạt một số tiêu chí cơ bản của đô thị loại IV; cơ cấu kinh tế là thương mại - dịch vụ - du lịch, công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, nông – lâm nghiệp.

- Triển khai việc lập qui hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 một số khu vực chức năng quan trọng của đô thị để làm cơ sở quản lý và tổ chức thực hiện.

- Huy động các nguồn lực để tập trung đầu tư cơ bản đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật theo qui hoạch như: Các tuyến đường giao thông trục chính đô thị, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng công cộng, điện sinh hoạt, cấp nước,...Đầu tư các công trình phúc lợi, hạ tầng xã hội như: Sân vận động, nhà thi đấu thể thao, công viên, cây xanh công cộng đô thị, trường học, nhà văn hoá...

- Thực hiện việc lập qui hoạch và đầu tư xây dựng hình thành cụm Công nghiệp để tạo cơ sở hạ tầng phát triển công nghiệp.

- Bố trí các vị trí thuận lợi theo qui hoạch để nhằm kêu gọi các tổ chức, cá nhân đầu tư quyền sử dụng đất hoặc thuê đất để phát triển TM-DV.

- Tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng theo qui hoạch được duyệt.

2.2. Đô thị mới của huyện:

- Hình thành và phát triển mới đô thị Ba Vì (huyện Ba Tơ) để trở thành thị trấn Ba Vì trên cơ sở xã Ba Vì hiện trạng.

- Giai đoạn 2011 – 2015 hình thành và phát triển không gian đô thị với diện tích tự nhiên trên 4.300 ha, diện tích xây dựng đô thị là 60 ha; tập trung đầu tư phát triển để đạt một số tiêu chí cơ bản của đô thị loại V với quy mô dân số từ 4500 – 5.000 người.

- Trước năm 2020 có diện tích xây dựng đô thị khoảng 80 ha, với quy mô dân số 7.000 người; tập trung đầu tư phát triển để đạt đủ các tiêu chí của đô thị loại V trở thành thị trấn Ba Vì của huyện Ba Tơ; cơ cấu kinh tế là công nghiệp, dịch vụ, nông – lâm nghiệp.

- Lập qui hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 với qui mô 60 ha để làm cơ sở quản lý và tổ chức thực hiện.

- Huy động các nguồn lực tập trung đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật đạt trên 70% theo qui mô quy hoạch 44 ha đã phê duyệt như: Các tuyến đường giao thông trục chính đô thị, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng công cộng, điện sinh hoạt, cấp nước,...Đầu tư các công trình phúc lợi, hạ tầng xã hội như: Sân thể thao, công viên, cây xanh công cộng, trường học, nhà văn hoá; chợ, trung tâm thương mại...

- Bố trí các vị trí thuận lợi theo qui hoạch để nhằm kêu gọi các tổ chức, cá nhân đầu tư quyền sử dụng đất hoặc thuê đất để phát triển TM-DV.

- Tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng theo qui hoạch được duyệt.

2.3. Đối với xã Ba Động:

Chỉ đạo công tác quy hoạch tổng thể để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; huy động và kết hợp mọi nguồn vốn thuộc các chương trình như Nghị quyết 30a của Chính phủ, chương trình xây dựng nông thôn mới để đầu tư phát triển trung tâm xã Ba Động trong giai đoạn 2015 - 2020 đạt một số tiêu chí của cơ bản của đô thị loại V, đồng thời xin chủ trương của Tỉnh để đưa vào quy hoạch hình thành và phát triển trung tâm xã Ba Động thành Thị trấn của huyện từ sau những năm 2020.

2.4. Các Trung tâm cụm xã của huyện:

Tiếp tục đầu tư, phát triển mở rộng các Trung tâm cụm xã Ba Trang, Ba Vinh theo chương trình dự án của trung tâm cụm xã đã được phê duyệt gắn với các nguồn vốn thuộc các chương trình của Chính phủ như Nghị quyết 30a và chương trình xây dựng nông thôn mới. Bổ sung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng ở trung tâm cụm xã, thực hiện tốt công tác định canh định, ổn định đời sống của nhân dân trong vùng đảm bảo quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội.

III. Các nhiệm vụ chủ yếu:

1. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch

- Kiểm tra, rà soát lại tất cả các đồ án quy hoạch trên địa bàn huyện đã được thực hiện, thống kê các vấn đề bất cập, vướng mắc trong quá trình thực hiện, từ đó đề xuất giải pháp chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp.

- Tổ chức lập quy hoạch chi tiết 1/500 đối với trung tâm thị trấn Ba Tư và 1/2000 đối với trung tâm xã Ba Vì làm cơ sở pháp lý để quản lý, đầu tư xây dựng và phát triển đô thị.

- Đẩy mạnh công tác thiết kế đô thị và quản lý kiến trúc các trục cảnh quan, đường phố chính trong đô thị nhằm mục tiêu tạo được phong cách và bộ mặt đặc trưng cho đô thị.

2. Tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng các đô thị, ưu tiên đầu tư các đô thị có sẵn và các đô thị có xu thế phát triển mạnh hơn

- Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước, vệ sinh môi trường...), trong đó ưu tiên cho các công trình hạ tầng kỹ thuật trọng điểm; khuyến khích phát triển kết hợp chỉnh trang, nâng cấp hạ tầng xã hội (nhà ở, công trình công cộng, công viên cây xanh...), góp phần hoàn thiện không gian cảnh quan đô thị; chú ý xây dựng kết cấu hạ tầng văn hóa, thể thao, y tế, giáo dục và đào tạo... tương ứng với quy mô dân số từng đô thị.

- Kết hợp đầu tư xây dựng mới với chỉnh trang, nâng cấp, duy tu bảo dưỡng và sử dụng có hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng hiện có. Phân đấu hoàn thành các tiêu chí về cấp đô thị theo định hướng phát triển từng loại đô thị, tạo sức lan tỏa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Tập trung nguồn lực, ưu tiên đầu tư phát triển đô thị trung tâm thị trấn Ba Tư, trung tâm xã Ba Vì và trung tâm các cụm xã còn lại (Trung tâm xã Ba Động, Ba Vinh, Ba Trang).

3. Phát triển mạnh các ngành kinh tế, nhất là dịch vụ, công nghiệp, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng tích cực, bảo đảm môi trường đô thị trong sạch và bền vững

- Ưu tiên phát triển các loại hình thương mại, dịch vụ, du lịch phù hợp với tiềm năng, nguồn lực của các đô thị; chú trọng phát triển các loại hình dịch vụ tạo giá trị gia tăng cao.

- Vận dụng tối đa các cơ chế, chính sách ưu đãi hiện hành để kêu gọi, thu hút đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, góp phần tăng nguồn thu ngân sách.

- Phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với giải quyết tốt vấn đề nông dân và xây dựng nông thôn mới.

- Bên cạnh việc thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, cần đẩy mạnh việc phát triển các loại hình đào tạo và cung ứng lao động đáp ứng yêu cầu phục vụ phát triển kinh tế tại đô thị.

- Di dời các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường ra khỏi trung tâm của đô thị; tập trung các cơ sở này vào các cụm công nghiệp hoặc ở vị trí phù hợp nhằm tạo điều kiện xử lý ô nhiễm môi trường triệt để.

4. Tập trung phát triển văn hóa - xã hội, xây dựng nếp sống văn minh đô thị:

- Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, nếp sống văn minh trong các đô thị. Nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và trách nhiệm công dân trong việc xây dựng, bảo vệ và góp phần quản lý, phát triển đô thị. Chú trọng giải quyết tốt hơn các vấn đề về việc làm, nhà ở, giảm nghèo, về bảo vệ môi trường, sinh thái đô thị. Bảo tồn, phát huy giá trị các thiết chế văn hoá, lịch sử và giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của địa phương.

- Củng cố, đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục, y tế, thể dục thể thao, các công trình và thiết chế văn hóa trong các đô thị nhằm bảo đảm nhu cầu học tập, chăm sóc sức khỏe, vui chơi giải trí cho nhân dân.

- Chú trọng phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân; phát triển thể thao thành tích cao.

5. Tiếp tục nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đô thị:

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng để thu hút đầu tư vào đầu tư phát triển đô thị.

- Tổ chức hướng dẫn thực hiện tốt hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý đô thị.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân tham gia vào quá trình quy hoạch, xây dựng và quản lý đô thị; tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân đối với việc thực hiện quy hoạch và quản lý đô thị, coi đây là trách nhiệm chung của mỗi người và cả cộng đồng.

- Vận dụng tối đa các cơ chế, chính sách xây dựng và nâng cao năng lực của bộ máy quản lý đô thị; quản lý hoạt động văn hoá, du lịch... theo quy định của pháp luật.

- Các dự án đầu tư xây dựng trong các đô thị và các trung tâm xã phải bảo đảm theo quy hoạch về địa điểm xây dựng, có đánh giá tác động đến môi trường.

- Từng bước hoàn thiện và nâng cao năng lực của các cơ quan chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra chuyên ngành xây dựng tại các đô thị; quản lý các hoạt động văn hóa, du lịch... theo quy định của pháp luật.

6. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trong các đô thị:

Phát triển đô thị phải gắn liền với xây dựng thế trận khu vực phòng thủ, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội; đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội... bảo đảm môi trường xã hội của đô thị lành mạnh và an toàn.

IV. Giải pháp chủ yếu:

1. Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng; nâng cao năng lực quản lý nhà nước; phát huy vai trò của Mặt trận và các hội, đoàn thể trong việc xây dựng và phát triển đô thị.

- Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng; thể chế hóa, cụ thể hóa kịp thời các chủ trương, các nhiệm vụ trọng tâm cho từng thời kỳ về xây dựng, quản lý và phát triển đô thị. Chú trọng nâng cao năng lực quản lý về đô thị của các cấp chính quyền; tăng cường xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ phẩm chất, trình độ, năng lực để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về đô thị.

- Thành lập các ban chỉ đạo về phát triển đô thị; củng cố các bộ phận, cơ quan quản lý nhà nước về đô thị.

- Đề nghị Mặt trận, các hội, đoàn thể tăng cường vận động quần chúng, hưởng ứng thực hiện tốt các chủ trương về xây dựng và phát triển đô thị, chú trọng xây dựng đời sống văn hoá, văn minh đô thị; tạo sự đồng thuận về bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng, tạo thuận lợi cho việc cải tạo, chỉnh trang và phát triển kết cấu hạ tầng đô thị.

2. Tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách.

- Tổng kết, đánh giá công tác bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi ngành nghề một cách đồng bộ, nhất quán, bảo đảm đời sống người dân tái định cư cao hơn nơi cũ; cơ chế để nhà đầu tư bố trí một tỷ lệ hợp lý quỹ đất trong khu đô thị, khu dân cư để phục vụ tái định cư, giải quyết cho gia đình chính sách, hộ nghèo; cơ chế bố trí nguồn vốn đáp ứng yêu cầu bồi thường, giải phóng mặt bằng, tìm nguồn xây dựng các bờ kè khu đô thị để chống sạt lở, ổn định diện tích và đời sống, sinh hoạt của nhân dân, tạo quỹ đất sạch sau khi quy hoạch chi tiết được phê duyệt và thực hiện tốt cơ chế ưu đãi thu hút nhà đầu tư để đầu tư phát triển đô thị.

- Chính sách đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng và phát triển nguồn nhân lực; chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động vùng nông thôn ven đô thị, từng bước chuyển đổi sang các ngành nghề phi nông nghiệp.

3. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển đô thị.

- Tiếp tục khai thác một cách hợp lý, có hiệu quả quỹ đất đô thị. Hình thành và quản lý sử dụng quỹ phát triển đất theo quy định của pháp luật, huy động nguồn lực

từ việc sử dụng đất và giá trị quyền sử dụng đất; cơ chế hợp lý để đầu tư kết cấu hạ tầng từ nguồn quỹ đất.

- Đẩy mạnh việc huy động vốn từ các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp tham gia xây dựng hạ tầng đô thị, xem đây là nguồn lực chủ yếu để đầu tư phát triển đô thị, thực hiện tốt phương châm "Nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân cùng làm".

- Nghiên cứu kết hợp, lồng ghép đưa các dự án, công trình trọng điểm của địa phương vào các chương trình mục tiêu, dự án chuyên ngành của các Bộ, Ngành, Chính phủ nhằm tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ Trung ương.

- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và có nguồn gốc từ nhà nước theo tỉ lệ hợp lý; nghiên cứu phát hành trái phiếu địa phương phục vụ phát triển đô thị.

- Giai đoạn 2011-2015, kinh phí ngân sách tỉnh phân bổ đầu tư trực tiếp cho các đô thị khoảng 153,116 tỉ đồng (bao gồm cả chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng khoảng 46,20 tỉ đồng). Kinh phí ngân sách được phân bổ theo hình thức lũy tiến tăng dần cho từng năm; năm 2011, ngân sách tỉnh dự kiến bố trí 2-3%, năm 2012 khoảng 14-15%; kinh phí ngân sách được phân bổ tăng mạnh vào các năm 2014-2015. Giai đoạn từ năm 2016-2020, trên cơ sở kế hoạch phát triển đô thị của huyện, Ủy ban nhân dân huyện sẽ xác định cụ thể nguồn vốn phân bổ theo từng năm.

4. Đào tạo, bồi dưỡng, đáp ứng đủ nguồn nhân lực cho phát triển đô thị.

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý các cấp ngang tầm với yêu cầu quản lý và phát triển đô thị trong tình hình mới. Đội ngũ cán bộ chuyên môn phải được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành và quản lý đô thị, đảm bảo đủ phẩm chất, trình độ, năng lực thực tiễn để thực hiện tốt nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu cho chính quyền đô thị trong quy hoạch, quản lý và phát triển đô thị.

- Dự báo nhu cầu nguồn nhân lực cho phát triển đô thị. Trên cơ sở đó, chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, tuyển dụng nhân lực.

5. Giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

- Phải giữ vững sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy và tổ chức đảng, nâng cao hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền, phát huy dân chủ rộng rãi, tạo sự đồng thuận trong xã hội. Bảo đảm sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, mặt trận, các hội, đoàn thể nhân dân trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện mọi nhiệm vụ.

- Tăng cường lãnh đạo toàn diện đối với lực lượng vũ trang; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; kịp thời giải quyết những mâu thuẫn, bất đồng trong nội bộ nhân dân; xử lý có hiệu quả những vấn đề phức tạp phát sinh, không để xảy ra điểm nóng. Điều chỉnh quy hoạch quốc phòng hợp lý với quy hoạch đô thị, bảo đảm sự vững chắc về quốc phòng, an ninh.

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và hoàn chỉnh Đề án thông qua Thường trực Hội đồng nhân dân huyện đề ban hành.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khoá X, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 23 tháng 12 năm 2011./.

CHỦ TỊCH

Trần Trung Triết